

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NINH HÒA
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2018/DS-ST
Ngày 06-11-2018
V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thùy My**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Văn Chuyển**

Ông **Nguyễn Lon**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông **Trần Thanh Sơn** – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 05/2018/TLST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2018/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam**. Trụ sở: Số 02 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Lê T – Chức vụ: Giám đốc phòng giao dịch N.

Địa chỉ liên lạc: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh thị xã Ninh Hòa - Phòng giao dịch N tại thôn A, xã N, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; bà T có mặt.

Bị đơn: Ông **Huỳnh C**, sinh năm 196 . Địa chỉ: Thôn 3, xã N, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; ông C vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Nguyễn C1**, sinh năm 197

2. Bà **Huỳnh L**, sinh năm 199

Địa chỉ: Thôn 3, xã N, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa; bà C1 và bà L đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 06/12/2017 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lê T trình bày: Ngày 17 tháng 8 năm 2015, ông Huỳnh C có ký với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Ninh Hòa - Phòng giao dịch N hợp đồng

tín dụng số 4704LAV201504970 để vay số tiền 7.000.000 đồng, mục đích vay để chăn nuôi bò. Lãi suất cho vay theo từng giấy nhận nợ là 9.5%/năm. Thời hạn vay là 24 tháng. Phương thức cho vay từng lần. Phân kỳ trả nợ như sau: Kỳ 1 trả vào ngày 31/8/2016 với tiền gốc 2.000.000 đồng và tiền lãi theo tiền gốc; kỳ 2 trả vào ngày 17/8/2017 với tiền gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi theo tiền gốc. Lãi suất điều chỉnh = Lãi suất huy động tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn 12 tháng trả lãi cuối kỳ (có tính dự trữ bắt buộc, dự trữ toán) + 5%/năm. Lãi suất điều chỉnh trên được áp dụng cho toàn bộ dư nợ vay tại thời điểm điều chỉnh và cũng là mức lãi suất cho vay sẽ áp dụng cho tất cả các giấy nhận nợ mới phát sinh cho đến kỳ điều chỉnh kế tiếp. Từ ngày nhận tiền vay đến nay ông C và bà C1 đã trả cho Ngân hàng tiền gốc là 1.500.000 đồng vào ngày 17/7/2017, còn nợ số tiền gốc 5.500.000 đồng.

Qua nhiều lần làm việc nhắc nhở nhưng ông C, bà C1 vẫn cố tình kéo dài, không có thiện chí trả nợ. Do ông C và bà C1 vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên toàn bộ dư nợ chuyển sang nợ quá hạn. Nay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Huỳnh C, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn C1 thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi là 6.564.305 đồng, trong đó: tiền nợ gốc 5.500.000 đồng, tiền lãi trong hạn 702.409 đồng, tiền lãi quá hạn 361.896 đồng, lãi tính đến ngày 06 tháng 11 năm 2018.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lê T xác định đối tượng cho vay của hợp đồng tín dụng là cá nhân, không phải hộ gia đình. Vì vậy, bà T xin rút yêu cầu đối với bà Huỳnh L chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Huỳnh C và bà Nguyễn C1 phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Ngoài ra, người đại diện của nguyên đơn không có yêu cầu nào khác.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với bị đơn ông Huỳnh C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn C1 để lấy lời khai nhưng đều vắng mặt, nên Tòa án không lấy được lời khai cũng như tiến hành hòa giải và tại phiên tòa họ cũng không tham gia tố tụng.

* *Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa trình bày quan điểm:* Về chấp hành pháp luật, Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân và nguyên đơn đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Đối với bị đơn ông Huỳnh C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn C1 đã được Tòa tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật nhưng họ vẫn cố tình vắng mặt không có lý do nên coi như tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình tại phiên tòa và đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có thật, hiện nay bị đơn chưa thanh toán hết nợ cho nguyên đơn. Do vậy, yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp và có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông C và bà C1 phải trả nợ số tiền 6.564.305 đồng cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Huỳnh C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn C1 đã được Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thể hiện: Ngày 17 tháng 8 năm 2015, ông Huỳnh C có ký với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Ninh Hòa - Phòng giao dịch N theo hợp đồng tín dụng số 4704LAV201504970 để vay số tiền 7.000.000 đồng, mục đích vay để chăn nuôi bò. Lãi suất cho vay theo từng giấy nhận nợ là 9.5%/năm. Phương thức cho vay từng lần. Tại Điều 7 qui định về hình thức bảo đảm tiền vay: Cho vay không có bảo đảm bằng tài sản. Xét hợp đồng tín dụng được ký kết giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật nên Tòa án công nhận hợp đồng tín dụng là hợp pháp.

Xét yêu cầu của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam buộc ông C và bà C1 phải trả số tiền 6.564.305 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng: Đến ngày hết hạn trả nợ nhưng ông C và bà C1 không trả nợ gốc và nợ lãi cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ như đã ký kết của hợp đồng. Trong quá trình giải quyết vụ án ông C, bà C1 không đến Tòa án để giải quyết cũng không gửi cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo là xem như họ tự từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh của mình. Trên cơ sở xem xét quan điểm trình bày của vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc ông C và bà C1 phải trả số tiền 6.564.305 đồng.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lê T đề nghị rút yêu cầu đối với bà Huỳnh L. Hội đồng xét xử xét thấy: Theo hợp đồng tín dụng, người đại diện của nguyên đơn xác định đối tượng cho vay của hợp đồng là cá nhân, không phải hộ gia đình; cho vay không bảo đảm bằng tài sản. Việc bà T đề nghị rút yêu cầu đối với bà L và chỉ yêu cầu buộc ông C và bà C1 phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng là phù hợp và hoàn toàn tự nguyện, không trái với đạo đức xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xét buộc bà L phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng trong vụ án này.

Đối với Giấy cam kết kèm theo hợp đồng tín dụng ghi ngày 12/8/2015, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bị đơn ông Huỳnh C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn C1 cùng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả theo quy định của pháp luật.

Hoàn lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 94, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc bị đơn ông Huỳnh C và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn C1 phải trả một lần cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Phòng giao dịch N số tiền là: 6.564.305 đồng, trong đó: tiền nợ gốc 5.500.000 đồng, tiền lãi trong hạn 702.409 đồng, tiền lãi quá hạn 361.896 đồng, lãi tính đến ngày 06 tháng 11 năm 2018

Quy định chung: Kể từ ngày tiếp theo là ngày 07 tháng 11 năm 2018, ông Huỳnh C và bà Nguyễn C1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí:

- Ông Huỳnh C và bà Nguyễn C1 phải chịu án dân sự sơ thẩm là 328.200đ (Ba trăm hai mươi tám ngàn hai trăm đồng).

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0003538 ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký và đóng dấu)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa
(Sau khi án có hiệu lực pháp luật);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu vụ án.

Phạm Thùy My